

Bản án số: 30/2023/HS-ST

Ngày 21/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Kim Phước

Bà Trần Thúy Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Trân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa: Ông Cao Trương Minh Đức-Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2023/TLST-HS ngày 31/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Kim Thiện T (có tên gọi khác là Tý), sinh ngày 02/8/1991; Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số 31/30 đường T, Khóm 1, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Con ông Kim T và bà Nguyễn Thị Kiều N; Có vợ và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: có 01 lần tiền án, vào ngày 04/02/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2015/HSST, ngày 01/12/2016 bị cáo được đặc xá, đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/7/2023 cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Trần Quốc T, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Ông Quang Hữu T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Ấp 4, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Ông Hồ Thanh S, sinh năm 1989; Nơi cư trú: ấp T, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Kim T, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Số 31/30 đường T, Khóm 1, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kim Thiện T vào ngày 07/9/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Đến ngày 01/12/2016, được đặc xá, Trở về địa phương sinh sống cùng gia đình, nhưng không có nghề nghiệp ổn định. T quen biết một người thanh niên tên TH nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể và cả hai cùng bàn bạc và thống nhất tìm tài sản là xe mô tô để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến ngày 09/7/2023, trong lúc T đang điều khiển xe mô tô đã lấy trộm được lưu thông trên đường thì bị lực lượng Công an huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng phát hiện và đưa về làm việc. Tại cơ quan Công an, T khai nhận cùng thanh niên tên TH thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng hơn 07 giờ sáng ngày 12/6/2023, T hỏi mượn chiếc xe máy nhãn hiệu SAVANT, số loại 50E, biển kiểm soát 83PT-039.16 của ông Kim T là cha ruột của T để đi uống cà phê cùng bạn và được ông T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe đến khu vực đường M để tìm TH. Sau khi gặp TH thì T để TH điều khiển xe chở Thuồng về xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng với mục đích tìm xe mô tô để lấy trộm. Khi đến khu vực ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, cả hai phát hiện 01 xe mô tô loại WAVE ALPHA, màu trắng, biển kiểm soát 83X1-192.14 của ông Trần Quốc T đang đậu cặp với tuyến lộ và cạnh một vựa bán trái cây, xe có gắn sẵn chìa khóa trên ổ khóa xe nên T và TH quyết định lấy trộm chiếc xe này. Cả hai dừng xe lại giả vờ để vừa mua áo mưa vừa để quan sát. Thấy không có ai trông coi chiếc xe nên TH và T lên xe điều khiển thêm một đoạn thì TH dừng xe lại để cho T xuống xe và đi bộ đến vị trí chiếc xe đang đậu. T lên xe mở khóa và nổ máy xe chạy đi. Khi T nổ máy xe thì nghe có tiếng người truy hô nên T tăng ga bỏ chạy, T có quay đầu nhìn lại thì thấy có một nam thanh niên đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi lấy trộm được chiếc xe, T và TH cùng điều khiển xe về đường M, thành phố S. Tại đây, T đưa xe cho TH đi bán còn T điều khiển xe của ông T về nhà. Sau đó, TH đến tìm T và nói là bán chiếc xe được 4.000.000 đồng nên chia cho T 2.000.000 đồng, T nhận tiền và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng, kết

luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu sơn: trắng-bạc, số máy: JA39E-3028667, số khung: RLHJA3925PY416337, biển kiểm soát 83X1-192.14, có giá trị là 15.300.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng hơn 07 giờ ngày 27/6/2023, T tiếp tục hỏi mượn xe máy 83PT-039.16 của ông T để đi uống cà phê cùng bạn thì ông T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe 83PT-039.16 đi đến khu vực đường M để tìm TH. Khi gặp TH thì T để cho TH điều khiển xe chở T hướng về huyện T, tỉnh Sóc Trăng theo tuyến đường L. Khi đến khu vực ấp T, thị trấn M, huyện Mỹ Xuyên, cả hai thấy bên trong cửa hàng gas biển hiệu “THANH TÙNG” có một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE FI, biển kiểm soát 83X1-032.23 của ông Hồ Thanh S có gắn sẵn chìa khóa trên xe nên cả hai quyết định lấy trộm chiếc xe này. Sau đó, TH chở T chạy thêm một đoạn thì dừng lại để T xuống xe và đi bộ về hướng chiếc xe đang đậu. Khi đến trước cửa hàng gas, T đứng lại để quan sát, thấy không có ai nên T tiếp tục đi đến vị trí chiếc xe, quay đầu xe ra hướng lộ rồi dẫn xe thêm một đoạn thì mới lên xe, nổ máy và điều khiển xe chạy về hướng thành phố Sóc Trăng. Khi về đến thành phố S, T điều khiển xe biển kiểm soát 83PT-039.16 về nhà còn TH điều khiển xe vừa trộm được đem đi bán. Sau đó, TH đến nhà T nói xe bán được 5.000.000 đồng và đưa cho T 2.500.000 đồng, T đồng ý nhận tiền và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 14/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: FUTURE FI, màu sơn: đỏ-nâu-đen, số máy: JC90E-0015802, số khung: RLHJC765XLY011732, biển kiểm soát 83X1-032.23, có giá trị là 21.140.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 02/7/2023, T đang ở nhà thì TH điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, (không nhớ rõ nhãn hiệu, biển số) đến rủ T để đi tìm tài sản để lấy trộm thì T đồng ý. Sau đó, TH điều khiển xe chở T đi từ thành phố S về hướng huyện L để tìm xe mô tô lấy trộm. Sau khi qua cầu T, TH tiếp tục điều khiển xe chở T về hướng thị trấn L, huyện L. Khi đi qua một cửa hàng bán sắt có biển hiệu “HỮU TÀI” thuộc Ấp 4, thị trấn L thì cả hai phát hiện có một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE, biển kiểm soát 65G1-069.50 của ông Quang Hữu T để ở khu vực bên trong hàng ba và không có người trông coi, xe có gắn sẵn chìa khóa trên ổ khóa xe. T và TH quyết định lấy trộm xe mô tô này nên vừa chạy qua được một đoạn thì TH quay đầu xe lại chạy về hướng xã T, qua cửa hàng “H” một đoạn thì dừng lại. Lúc này, TH ngồi trên xe chờ, còn T xuống xe đi vào khu vực hàng ba và đứng quan sát. Thấy không có ai nên T đi đến vị trí chiếc xe lấy cái nón bảo hiểm trên xe để qua một bên rồi quay xe hướng ra lộ và dẫn đi ra khỏi khu vực cửa hàng được một đoạn thì T khởi động xe cùng TH chạy về hướng thành phố S. Sau khi về đến thành phố S, T có nói với TH để chiếc xe vừa lấy trộm được cho T làm phương tiện đi lại thì TH đồng ý. Sau đó, TH và T đổi xe cho nhau, T điều khiển xe của TH đi về nhà, còn TH điều khiển xe vừa trộm được đi đâu thì T không rõ. Đến chiều cùng ngày, TH điều khiển xe vừa trộm

được đến đưa cho T, xe có gắn biển số 83X1-032.23 rồi TH lấy xe của TH chạy đi. Đến ngày 09/7/2023, trong lúc bị can T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE, có gắn biển kiểm soát 83X1-032.23 là phương tiện tang vật trong vụ trộm cắp tài sản, thì được lực lượng Công an mời làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 08/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện L kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE, màu sơn: xanh-bạc-đen, số máy: JC53E0042884, số khung: RLHJC5306CY042831, dung tích xi lanh: 124,8 cm; biển kiểm soát: 65G1-069.50, có giá trị là 15.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSLP ngày 30/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú đã truy tố bị cáo Kim Thiện T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Kim Thiện T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Quang Hữu T đã nhận lại tài sản và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại ông Hồ Thanh S số tiền là 21.140.000 đồng và bồi thường cho bị hại ông Trần Quốc T số tiền là 15.300.000 đồng.

Về xử lý vật chứng của vụ án: áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c Khoản 1, điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái quần Jean màu xám; 01 nón bảo hiểm màu sơn trắng đã qua sử dụng; 01 nón lưỡi trai (loại nón kết nam) màu trắng đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi tay dài, có sọc màu đen-trắng đã qua sử dụng; 01 đôi dép quai ngang, trên dép có lô go màu trắng và có chữ PH SPORTS đã qua sử dụng; 01 cái áo sơ mi nam dài tay, màu trắng, có bâu cổ áo trên ngực áo bên trái có in hình logo màu vàng với hàng chữ GUCCI.

Trả lại ông Hồ Thanh S: 01 biển số 83X1-032.23

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Kim Thiện T là người không có nghề nghiệp ổn định vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 12/6/2023 đến ngày 02/7/2023, bị cáo cùng với TH đã thống nhất lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại đã 03 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại trên địa bàn huyện M và huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Bị cáo cùng với TH đã chiếm đoạt được: 01 xe mô tô 83X1-192.14, 01 xe mô tô 83X1-032.23 và 01 xe mô tô 65G1-069.50 rồi đem đi tiêu thụ. Qua định giá tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 51.440.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của những người bị hại một cách trái pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Kim Thiện T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận và cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp.

[3]. Tuy nhiên, khi lượng hình và quyết định mức hình phạt, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng,

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng vì đã 03 lần chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại là ông Quang Hữu T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc Khmer. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4]. Về xử lý vật chứng của vụ án như sau:

Đối với 01 cái quần Jean, 01 nón bảo hiểm, 01 nón lưỡi trai, 01 đôi dép và 02 cái áo sơ mi là của bị cáo, không còn giá trị sử dụng và bị cáo cũng không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 biển số 83X1-032.23 là của bị hại Sơn, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho ông Sơn.

[5]. Đối với người thanh niên tên TH đã cùng với bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do không biết họ tên, địa chỉ, đặc điểm cụ thể của TH nên chưa làm việc được. Yêu cầu Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an huyện Long Phú tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với người liên quan Kim T (cha ruột của bị cáo), quá trình điều tra xác định được vào ngày 12/6/2023 và ngày 27/6/2023, bị cáo hỏi mượn xe mô tô 83PT-039.16 của ông Kim Thành để đi uống nước thì ông T đồng ý. Việc bị cáo dùng xe trên làm phương tiện cùng với TH đi lấy trộm tài sản của người khác thì ông Thành hoàn toàn không biết nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Quang Hữu T đã nhận lại tài sản và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, trong quá trình Điều tra cũng như tại phiên tòa, bị hại ông Hồ Thanh S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 21.140.000 đồng, bị hại ông Trần Quốc T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 15.300.000 đồng và bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Xét thấy, việc yêu cầu bồi thường của các bị hại là đúng quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại ông Hồ Thanh S số tiền là 21.140.000 đồng và bồi thường cho bị hại ông Trần Quốc T số tiền là 15.300.000 đồng.

[7]. Về án phí: Do bị cáo là người bị kết án và có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại nên phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Xét lời đề nghị Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần có mức hình phạt nghiêm thì mới đủ tính răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật nên cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; Khoản 1 Điều 47; Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm c Khoản 2, điểm b Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Kim Thiện T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Kim Thiện T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Quang Hữu T đã nhận lại tài sản và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Buộc bị cáo Kim Thiện T bồi thường cho bị hại ông Hồ Thanh S số tiền là 21.140.000 đồng và bồi thường cho bị hại ông Trần Quốc T số tiền là 15.300.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì bị cáo Kim Thiện T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Theo Phiếu Nhập kho số NK07 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái quần Jean màu xám; 01 nón bảo hiểm màu sơn trắng đã qua sử dụng; 01 nón lưỡi trai (loại nón kết nam) màu trắng đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi tay dài, có sọc màu đen-trắng đã qua sử dụng; 01 đôi dép quai ngang, trên dép có lô go màu trắng và có chữ PH SPORTS đã qua sử dụng; 01 cái áo sơ mi nam dài tay, màu trắng, có bầu cổ áo trên ngực áo bên trái có in hình logo màu vàng với hàng chữ GUCCI.

Trả lại bị hại là ông Hồ Thanh S: 01 biên số 83X1-032.23.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.822.000 đồng là án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Đội Tổng hợp–CA huyện Long Phú;
- CQTHAHS–CA huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND Phường 2, thành phố S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Bảo Quốc

